

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Tủa Chùa

Căn cứ Công văn số 5393/UBND-KTN ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp tổng kết năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

UBND huyện Tủa Chùa báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. Kết quả triển khai chuyển đổi số**

##### **1. Về nâng cao nhận thức**

- UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện trong năm 2023<sup>1</sup>. Đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin từ huyện đến xã; trên hệ thống truyền thanh cơ sở; trên Trang thông tin điện tử của huyện; trên các nền tảng mạng xã hội như Fanpage, facebook, zalo.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở của huyện có chuyên mục riêng về chuyển đổi số, các tin, bài trong đường đều được phát thanh trên sóng phát thanh huyện (tần suất phát sóng 1 lần/1 tuần).

- Cử cán bộ tham gia kênh Chuyển đổi số Quốc gia trên Zalo và chia sẻ các bài đăng trên nhóm Zalo chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã.

##### **2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số**

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành và UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản, kế hoạch, quyết định nhằm chuyển đổi một cách toàn diện từ hệ thống chính trị đến toàn xã hội đối với công cuộc chuyển đổi số của huyện hướng tới mục tiêu phục vụ hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 21/11/2022 về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 02/02/2023 về truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 13/4/2023 về thực hiện thông báo, gắn biển địa chỉ số trên địa bàn huyện Tủa Chùa,...

<sup>2</sup> Công văn số 30/UBND-VHTT ngày 11/01/2023 về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; Công văn số 47/UBND-VHTT ngày 16/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên hệ thống Thông tin cơ sở trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày

### 3. Về phát triển hạ tầng số

- 98% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 12/12 xã, thị trấn đã kết nối mạng số liệu chuyên dùng tốc độ cao của tỉnh. Thực hiện nâng cấp đường truyền, đồng bộ các nền tảng kỹ thuật, phần mềm kết nối liên thông, ổn định hệ thống Hội nghị trực tuyến từ trung ương xuống các xã, thị trấn trên địa bàn.

- Tiếp tục duy trì, triển khai xây dựng thêm về hạ tầng kỹ thuật, tiến tới tối ưu hóa sóng thông tin di động 2G và xóa vùng trắng, vùng lờm sóng; tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G (96%), 4G (85%); tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) đạt 52%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt 39%; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt 24,3%; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai tại cơ quan nhà nước, trường học, các cơ sở y tế.

- Huyện có hệ thống mạng Wifi miễn phí ở điểm công cộng (Chợ đêm huyện Tòa Chùa).

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối từ tỉnh đến huyện và xã góp phần quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả và an toàn các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

---

18/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 02/02/2023 về truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Công văn số 106/UBND-VHTT ngày 13/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên hệ thống Thông tin cơ sở trên địa bàn huyện (lần 2); Công văn số 151/UBND-VHTT ngày 21/02/2023 về cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 02/2023; Công văn số 178/UBND-VHTT ngày 28/02/2023 về đăng ký tham gia lớp đào tạo, tập huấn ứng dụng công nghệ số năm 2023; Công văn số 203/UBND-VHTT ngày 06/3/2023 về thông báo thay đổi tên dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Công văn số 299/UBND-VHTT ngày 27/3/2023 về tiếp tục đẩy mạnh giải quyết TTHC theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Công văn số 298/UBND-VHTT ngày 27/3/2023 về tăng cường hiệu quả việc phòng, chống các loại tội phạm Ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 13/4/2023 về Thực hiện thông báo, gắn biên địa chỉ số trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Công văn số 325/UBND-VHTT ngày 30/3/2023 về cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 3/2023; Công văn số 395/UBND-VHTT ngày 13/4/2023 về tăng cường tuyên truyền đầu số 156 và chuẩn hóa thông tin thuê bao; Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 về phê duyệt kết quả chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Công văn số 452/UBND-VHTT ngày 29/4/2023 về cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 4/2023; Công văn số 563/UBND-VHTT ngày 26/5/2023 về triển khai, cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Endpoint giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Công văn số 498/UBND-VHTT ngày 15/5/2023 về đăng ký sử dụng nền tảng hỗ trợ điều phối ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin; Công văn số 540/UBND-VHTT ngày 24/5/2023 về đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số công cộng để giải quyết TTHC trực tuyến trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Công văn số 602/UBND-VHTT ngày 05/6/2023 về đẩy mạnh triển khai tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI) trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 08/6/2023 về Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Công văn số 670/UBND-VHTT ngày 1/6/2023 về triển khai thực hiện Quy chế về quản lý, vận hành IOC Điện Biên và Quy chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh hiện trường “Điện Biên Smart”,...

#### **4. Về phát triển dữ liệu số**

- Đảm bảo duy trì sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TDOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi, đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; công tác đảm bảo an toàn thông tin,...

- Trang thông tin điện tử huyện thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành; minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục cập nhật, duy trì các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, quốc gia: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TDOffice; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; phần mềm họp không giấy tờ...

- Phối hợp các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan thực hiện số hóa tài liệu, thủ tục, quy trình giải quyết TTHC, kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực, số hóa các dịch vụ công thiết yếu, đẩy mạnh việc cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung từ các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

#### **5. Kết quả triển khai xây dựng chính quyền số**

- Đảm bảo văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện, cấp xã được ký số thay thế văn bản giấy. Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND huyện đạt 95%; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã đạt trên 92%.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...

- Đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ hành chính công của huyện theo hình thức trực tuyến một phần, toàn trình. 100% hồ sơ, thủ tục hành chính toàn trình giải quyết theo hình thức trực tuyến và giải quyết sớm hạn.

- Cấp mới và kích hoạt 12 chứng thư số cho cán bộ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; cấp mới 23 chứng thư số cho cán bộ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của các xã, thị trấn.

- Duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử huyện để cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp

## **6. Phát triển kinh tế số và xã hội số**

- UBND huyện đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn huyện sử dụng nền tảng số; 95% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử.

- Thông tin, tuyên truyền, vận động người dân tham gia phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch và các nền tảng trực tuyến, kênh thông tin khác như kênh zalo, Facebook về chuyển đổi số quốc gia...

- Tăng số lượng người dân sử dụng tài khoản thanh toán trực tuyến, sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng số lượng công dân cài đặt, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khám bệnh bằng thẻ CCCD tại các cơ sở y tế.

- Tỷ lệ người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử đạt trên 14%; người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 64%; dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 55%; tỷ lệ cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%; tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt trên 53,6%.

- Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối internet đã được phủ đến trung tâm 12/12 xã, thị trấn; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, vận động hướng dẫn công dân dùng tài khoản định danh điện tử VNEID đăng ký thực hiện giải quyết hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

## **7. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

- Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức. Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý. Triển khai đầy đủ các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin; phân công cán bộ phụ trách CNTT thường trực xử lý sự cố mạng và mất an toàn thông tin.

- Kịp thời cảnh báo các lỗ hổng bảo mật trên các hệ điều hành và phần mềm ứng dụng; cảnh báo nguy cơ bị tấn công vào các hệ thống thông tin đồng thời hướng dẫn cách xử lý, khắc phục tạm sự cố nếu bị tấn công tới các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

## **8. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã đa số đều được đào tạo và có chứng chỉ tin học cơ bản khi được tuyển dụng, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trong công việc chuyên môn.

- Số lượng cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu về CNTT trên địa bàn huyện còn hạn chế chủ yếu là kiêm nhiệm: Cấp huyện 02 người (01 chuyên viên của Văn phòng HĐND&UBND huyện, 01 công chức Phòng Văn hóa và Thông tin).

- Chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thành lập được 12/12 tổ công nghệ số cấp xã và 120/120 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, bản, tổ dân phố theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

**9. Kết quả chuyển đổi số nổi bật tại cơ quan, địa phương:** Tháng 8 năm 2023, UBND huyện Tủa Chùa được UBND tỉnh đánh giá kết quả chỉ số Chuyển đổi số năm 2022 là một trong ba đơn vị cấp huyện đứng đầu về Chuyển đổi số của tỉnh.

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyển đổi số của UBND huyện năm 2023:** Có phụ lục kèm theo.

## **III. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị**

### **1. Khó khăn, vướng mắc**

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, việc huy động nguồn lực tài chính tại chỗ của huyện còn hạn chế; điều kiện tự nhiên vùng núi cao, địa bàn rộng, hệ thống giao thông chưa thuận lợi, khí hậu, thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường; điều kiện xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nhiều mặt, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm nhưng còn chiếm tỷ lệ cao (hộ nghèo chiếm tỷ lệ 35,7%; hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 21,3%).

- Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chủ yếu là làm việc kiêm nhiệm nên chưa thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo, định hướng;

- Năng lực của một số cán bộ làm công tác Chuyển đổi số ở cơ sở còn hạn chế; một số đơn vị còn lúng túng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện phong trào thi đua.

### **2. Đề xuất, kiến nghị**

#### **2.1. Đối với UBND tỉnh**

- Tiếp tục quan tâm đầu tư điện lưới quốc gia cho các thôn, bản chưa có điện thuộc huyện Tủa Chùa để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn.

- Quan tâm chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông khắc phục khó khăn, tìm kiếm giải pháp để phủ sóng đối với các khu vực vùng lõm trên địa bàn huyện; quan tâm đầu tư hạ tầng phát sóng (cáp quang, sóng điện thoại di động 4G, 5G...) đến 100% thôn, bản trên địa bàn huyện.

## **2.2. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông**

- Hỗ trợ huyện trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số; tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ huyện đặc biệt là các đồng chí trong Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện.

- Tăng ngân sách phân bổ đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện; hỗ trợ huyện trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

**IV. Đề xuất nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban năm 2024: Không**

**V. Đề xuất nội dung báo cáo, tham luận tại Phiên họp: Không**

Trên đây là Báo cáo kết quả chuyển đổi số huyện phục vụ Phiên họp tổng kết năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số của UBND huyện Tủa Chùa./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Điện Biên
- Sở TT&TT tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vừ A Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyên đổi số**  
**của UBND huyện năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023 (tỷ lệ %)	Kết quả thực hiện (tỷ lệ %)
<b>I</b>	<b>Phát triển Hạ tầng số</b>		
1	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố)	90	52
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	35	25
3	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G, 5G	87	86
4	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	50	>60
<b>II</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)	100	100
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	96	100
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)		
	Cấp huyện	85	95
	Cấp xã	50	92
4	Cuộc họp, hội nghị thực hiện trên môi trường mạng	95	100
5	Cuộc họp 3 cấp được thực hiện trực tuyến	40	100
6	Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến	100	100
7	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	30	>30
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng	80	100
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyên đổi số	60	60
<b>III</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>		
1	Góp phần tăng năng xuất lao động	4	>4
2	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyên đổi số	30	>90
3	Số doanh nghiệp công nghệ số	2	>2

4	Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến	30	>30
5	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có tài khoản thương mại điện tử	30	>30
6	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử	30	10
<b>IV</b>	<b>Phát triển Hạ tầng số</b>		
1	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	30	64
2	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)	30	>30
<b>IV</b>	<b>An toàn thông tin mạng</b>		
1	Tỷ lệ Tham gia các lớp tập huấn, thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng do Sở, ngành cấp trên tổ chức	100	100
2	Tỷ lệ bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (sử dụng các phần mềm chống mã độc, BKAV,...)	100	100